

Bản án số: 79/2024/HS-PT

Ngày: 09-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Ông Trần Hữu Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 72/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trương Hữu M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trương Hữu M**, sinh ngày 02/6/1988 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: số C đường L, tổ A (39 cũ), phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu Á và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Hải H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Phạm Đình T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, trong lúc xem đá bóng tại sân bóng đá Q, thuộc phường H, quận C, Tp Đà Nẵng, Trương Hữu M nhìn thấy nhiều túi xách đang để tại đường biên của sân bóng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi đến vị trí để túi xách màu đen của anh Nguyễn Đức L (sinh năm: 1998; trú tại: C A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng), dùng tay kéo khóa túi xách, lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh của anh L bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, BKS: 43C1-639.59 về nhà. Sau đó, M lên mạng tìm kiếm thông tin người thu mua điện thoại rồi sử dụng tài khoản Facebook “Tin Anh” của M nhắn tin cho tài khoản Facebook “Phạm Đình T” của Phạm Đình T để hỏi bán máy điện thoại vừa trộm cắp được. Qua trao đổi, biết máy điện thoại này là do phạm tội mà có nên T ngã giá thu mua điện thoại là 5.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại trước cổng Bệnh viện U, thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì M đồng ý. Do không có đủ tiền để mua máy nên T đã gọi cho Nguyễn Văn T1 (Sinh năm: 1991; trú tại: B đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) để môi giới cho T1 mua điện thoại trên của M thì T1 đồng ý, đồng thời đi đến cổng bệnh viện U để nhận máy và đưa cho M số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này M đã sử dụng tiêu xài hết cho cá nhân.

Sáng ngày 29/7/2023, T1 gặp T và trả cho T 200.000 đồng tiền công môi giới mua máy. Máy điện thoại sau khi mua được, T1 lên mạng rao bán lại cho người sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “Nguyễn Thanh L1” (trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch) với giá 10.500.000 đồng, tuy nhiên khi chưa kịp giao máy thì bị Cơ quan chức năng phát hiện thu hồi tài sản.

* *Tang vật tạm giữ*: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu trắng, xanh, bạc, BKS: 43C1- 639.59; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, 256Gb, màu xanh, IMEI: 359664923012801.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: xác định giá trị điện thoại di động Iphone 13 Pro, 256Gb, màu xanh, IMEI: 359664923012801 tại thời điểm chiếm đoạt là 13.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Đình T là người đã được bị cáo M trao đổi bán máy điện thoại trộm cắp được của anh Nguyễn Đức L. Qua trao đổi, bị cáo T biết máy điện thoại này là do phạm tội mà có nên T ngã giá thu mua điện thoại là 5.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại trước cổng Bệnh viện U, thành phố Đà Nẵng thì M đồng ý. Do không có đủ tiền để mua máy nên T đã gọi cho Nguyễn Văn T1 mua; T được Tam trả 200.000 đồng tiền công môi giới mua máy; việc T không mua máy điện thoại trực tiếp từ bị cáo M mà giới thiệu cho đối tượng Tam mua là do bị cáo T không đủ

tiền mua; hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo Trương Hữu M, Phạm Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trương Hữu M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trương Hữu M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình T; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, bị cáo Trương Hữu M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Trương Hữu M đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về nội dung: xét kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trương Hữu M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp; trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trương Hữu M thừa nhận hành vi phạm tội của mình, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Hữu M khai nhận: khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/7/2023, tại sân bóng Q thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Trương Hữu M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro 256 GB trị giá 13.000.000 đồng, mục đích để tiêu xài cá nhân. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã được xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị xử phạt 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: bị cáo Trương Hữu M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hữu M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trương Hữu M **09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Hữu M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HS-NV, Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND Q. Cẩm Lệ;
- VKSND Q Cẩm Lệ ;
- CQĐT Công an Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q Cẩm Lệ ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Vụ GDKT (Vụ I), TANDTC;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn